QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC VIỆT NAM

GS.TS HOÀNG CHÍ BẢO (*)

Tóm tắt: *Các quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phẩm chất và năng lực công chức; xây dựng đội ngũ công chức xuất phát và hướng đích từ dân và dân chủ theo hệ chuẩn mực: thạo chính trị; giỏi chuyên môn; tinh thông nghiệp vụ; tận tụy, mẫn cán; suốt đời là đầy tớ trung thành, công bộc tận tụy của nhân dân. Những chỉ dẫn của Người là nền tảng rất quan trọng để xây dựng đội ngũ công chức Việt Nam đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.*

Từ khóa: *Cán bộ; đội ngũ công chức; Hồ Chí Minh; hội nhập quốc tế; quan điểm.*

Abstract: *Fundamental perspectives of President Ho Chi Minh about the qualifications and capabilities, as well as development of the staff of public employees, are initiated by and for the people and the standard democracy, having good knowledge of politics and professional fields, being dedicated, diligent, faithful, and devoted as servants of the people.His instructions are fundamental foundation for developing the staff of Vietnamese public employees to meet the requirements for innovation of the country and international integration.*

Keywords: *Civil servants; public employees; Ho Chi Minh; international integration; perspectives.*

Ngày nhận bài: 15/7/2020 Ngày biên tập: 28/8/2020 Ngày duyệt đăng: 15/9/2020

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng đổi mới và hội nhập, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng mác-xít sáng tạo có *chủ kiến* và *chủ thuyết* phát triển của mình khi đã giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp thu những ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga là "cuộc cách mạng đã thành công đến nơi"[1] và tinh thần của thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Người đã tìm thấy con đường cách mạng giải phóng dân tộc để phát triển dân tộc Việt Nam phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử. Người đã phát hiện ra quy luật phát triển của Việt Nam trong thời đại mới, đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đây là tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt và nhất quán trong tư tưởng lý luận và thực tiễn sáu thập kỷ hoạt động cách mạng của Người. Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân sinh động của sự kết hợp nhuần nhuyễn lý luận với thực tiễn, thực hành lý luận trong thực tiễn và tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận.

Chủ kiến của Người là dân tộc phải được giải phóng, nước Việt Nam phải có tự do và độc lập, phải quyết giữ vững quyền tự do độc lập ấy, nhân dân phải trở thành người chủ và làm chủ.

Cách mạng muốn thành công, trước hết phải có Đảng và Đảng phải có chủ nghĩa làm cốt, phải giữ vững chủ nghĩa, theo chủ nghĩa chân chính nhất, cách mạng nhất, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin, theo tấm gương của cách mạng Nga, Đảng cách mạng chân chính là Đảng theo học thuyết Đảng kiểu mới của V.I.Lênin. Cách mạng thành công, quyền phải trao vào tay dân chúng số nhiều, xác lập chính thể cộng hòa dân chủ để phấn đấu đến cùng cho Độc lập - Tự do - Hạnh phúc của Nhân dân.

(*) Chuyên gia cao cấp, nguyên Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương

Chủ thuyết của Người quy tụ vào những luận điểm điển hình:

- "Không có gì quý hơn độc lập tự do".
- "Nhà nước của dân, do dân, vì dân".
- "Đảng là đạo đức, là văn minh".
- "Cán bộ là đầy tớ, công bộc của dân".
- "Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và phú cường" (giàu mạnh).
- Việt Nam mong muốn là bạn của tất cả các nước dân chủ, quyết không thù oán với một ai.
- Ra sức học hỏi kinh nghiệm các nước nhưng phải sáng tạo, không rập khuôn, máy móc, giáo điều.
- Phương Đông có gì hay cũng học. Phương Tây có gì hay cũng học. Học để làm phong phú và phát triển chính mình, đồng thời đem những tinh hoa của dân tộc mình đóng góp cho thế giới.
- Dân tộc Việt Nam nhất định phải trở thành một dân tộc thông thái. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là xây dựng một xã hội văn hóa cao.
- Đào tạo, giáo dục, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng. Cán bộ là tiền vốn của đoàn thể, là tài sản của quốc gia. Cán bộ tốt, cán bộ giỏi thì cách mạng phát triển thuận lợi và thành công. Như thế chúng ta "có lãi". Cán bộ yếu kém, hư hỏng thì cách mạng sẽ khó khăn và thất bại. Như thế chúng ta "lỗ vốn". Do đó, mấu chốt là vấn đề cán bộ. Tin cậy, thương yêu, giúp đỡ cán bộ nhưng đồng thời phải luôn luôn kiểm soát cán bộ để cán bộ không rơi vào lỗi lầm, hư hỏng. Đó là cách tốt nhất để phát huy mọi khả năng của cán bộ và bảo vệ cán bộ...

Chủ tịch Hồ Chí Minh không những có tư tưởng đổi mới và hội nhập rất sớm mà còn chú trọng tiếp biến văn hóa để phát triển, suốt đời quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có đủ đức, đủ tài, thực đức, thực tài, mà đức là gốc để làm tròn nhiệm vụ phục vụ nhân dân, xứng đáng là đầy tớ trung thành, công bộc tận tụy của nhân dân.

2. Những quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ công chức Việt Nam

2.1. Công chức là người của Nhà nước trong quan hệ với Nhân dân và hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập ra chính thể cộng hòa dân chủ, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 với bản *Tuyên ngôn độc lập* bất hủ. Người cũng trực tiếp chỉ đạo soạn thảo Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước ta - Hiến pháp năm 1946 với những dấu ấn đặc sắc về dân chủ - pháp quyền, làm cho bản Hiến pháp đó có một vị trí nổi bật trong lịch sử lập hiến của nước Việt Nam hiện đại. Người đã từng đứng đầu Chính phủ, từ Chủ tịch Chính phủ lâm thời trong Quốc dân Đại hội Tân Trào tháng 8/1945 đến Chủ tịch Chính phủ chính thức do Quốc hội lập hiến bầu ra năm 1946. Người còn là Chủ tịch nước - nguyên thủ quốc gia trong 24 năm, từ ngày lập nước đến khi qua đời (1945 - 1969).

Ở cương vị và trọng trách đó, Người đặc biệt quan tâm tới việc xây dựng đội ngũ công chức của Chính phủ, của Nhà nước. Mối quan hệ giữa Nhà nước với Nhân dân được thể hiện trực tiếp thành mối quan hệ giữa công chức với công dân. Đây là nền tảng để xây dựng đội ngũ công chức Việt Nam về mọi mặt.

Khái niệm "công chức" đặt trong một khái niệm rộng hơn và có ý nghĩa phổ biến hơn là khái niệm "cán bộ". Đảng lãnh đạo và cầm quyền trong xã hội và nhà nước, cho nên cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên trong bộ máy, các lĩnh vực công tác của Đảng, Nhà nước, đoàn thể là đảng viên mà cũng có nhiều người không phải là đảng viên.

Công chức đảng viên và công chức không đảng viên có những điểm khác nhau, nhưng có một điểm chung là phải tuân thủ pháp luật và phục vụ nhân dân, duy trì mối quan hệ trực tiếp, thường xuyên với công dân. Những công chức giữ chức vụ, có vai trò và trách nhiệm trong lãnh đạo và quản lý, ở những cấp độ khác nhau là người đứng đầu. Càng là người

đứng đầu càng phải chú trọng đáp ứng những yêu cầu gương mẫu, đề cao trách nhiệm, thực hành dân chủ, giữ vững kỷ cương, làm gương cho công chức, cho những người dưới quyền và tỏ rõ sự mẫu mực trong quan hệ với nhân dân.

Đáp ứng những yêu cầu ấy không chỉ từ ý thức về bổn phận, nghĩa vụ, trách nhiệm mà còn phải trở thành nhu cầu về văn hóa, lối sống, phong cách, nhất là trong việc làm, trong ứng xử, thành văn hóa đạo đức, văn hóa dân chủ. Do đó, việc xây dựng đội ngũ công chức phải chú trọng tính toàn diện, từ chính trị, pháp luật đến chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và văn hóa.

Nhân dân là đối tượng phục vụ của công chức, đồng thời là chủ thể trong giám sát, kiểm tra, giúp đỡ công chức, các "đầy tớ" của mình sao cho hoạt động của bộ máy nhà nước được thực hiện tốt hơn, nhân dân được thụ hưởng quyền và lợi ích đầy đủ, thực chất hơn, công chức tận tụy mẫn cán, chuyên nghiệp hơn, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân.

Mức độ hài lòng của người dân, niềm tin của nhân dân với Đảng, với Nhà nước và chế độ phải luôn được củng cố - đó là thước đo hiệu quả công việc, đánh giá chất lượng công chức và là chỉ số phát triển của xã hội dân chủ, của Nhà nước pháp quyền chủ nghĩa xã hội do Đảng lãnh đạo.

Ở cương vị người đứng đầu Chính phủ và đồng thời là Chủ tịch nước - nguyên thủ quốc gia trong nhiều năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng các nguyên tắc, chuẩn mực về dân chủ, pháp luật, kỷ luật, kỷ cương mà cán bộ, công chức phải thực hiện trong quan hệ với nhân dân, trong thực thi công vụ. Người thường xuyên quan tâm đến giáo dục, rèn luyện cán bộ về đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, ra sức chống quan liêu, lãng phí, tham ô.

Trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, Người chú trọng toàn diện các mặt: đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và bố trí cán bộ, kiểm tra, kiểm soát cán bộ, đồng thời quan tâm tới chế độ, chính sách, chăm lo đời sống cho họ và tạo điều kiện cho mọi người phát triển khả năng, năng lực của mình để phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân một cách tốt nhất.

Quan điểm nhân dân, quan điểm quần chúng được thể hiện sâu sắc và nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh, không chỉ thấm nhuần trong đường lối và phương pháp cách mạng, trong phong cách lãnh đạo và quản lý mà còn trong đào tạo, huấn luyện, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức của Người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu bật vai trò của nhân dân, sức mạnh của nhân dân khi nói về dân chủ, "dân là chủ và dân làm chủ". Người cho rằng "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân", do đó, đoàn kết, đại đoàn kết là nhân tố quyết định thành công và đại thành công.

Người xác định: "Dân chủ là của quý báu nhất trên đời của dân", "thực hành dân chủ rộng rãi là chiếc chìa khóa vạn năng để vượt qua mọi khó khăn, giải quyết mọi nhiệm vụ". Bởi lẽ, trong một nước dân chủ và dân là người chủ thì "Bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân, công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân, quyền hành, lực lượng đều ở nơi dân"[2].

Nhà nước là của dân, do dân lập nên, nên nhà nước phải vì dân. Dân là chủ nên từ Chủ tịch nước đến mọi cán bộ, công chức, nhân viên là đầy tớ phục vụ nhân dân. Với lô gích ấy của dân chủ và pháp quyền thì nhân dân ở vị trí cao nhất, luật pháp phải được coi là tối thượng trong quản lý nhà nước và xã hội để phục vụ nhân dân và bảo vệ nhân dân. Thượng tôn pháp luật đảm bảo cho sức mạnh nhà nước, cũng là đảm bảo cho nhân dân thực sự là chủ.

Trong những quan niệm đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta thấy rõ tư tưởng sâu xa: trọng dân gắn liền với trọng pháp. Đây là căn cứ để hiểu vì sao Người yêu cầu cán bộ, công chức phải "kính trọng lễ phép đối với nhân dân"[3] và phải "tuyệt đối trung thành với Chính phủ" (cũng với nghĩa là tuyệt đối trung thành với Đảng trong hoàn cảnh lịch sử mà Đảng đã rút lui vào hoạt động bí mật nhưng vẫn lãnh đạo và cầm quyền).

Đã trọng dân thì phải "vì nhân dân phục vụ", chỉ làm điều lợi cho dân, phải tránh mọi điều hại tới dân, không làm điều gì trái ý dân, phải ăn ở sao cho được lòng dân. Việc gì

cũng phải hỏi dân, phải luôn luôn gần dân, học dân, hiểu dân để lãnh đạo dân. Trọng dân nên phải ra sức thực hành dân chủ, không biến dân chủ thành "quan chủ", làm đầy tớ trung thành, công bộc tận tụy của dân chứ không lên mặt "quan cách mạng".

Đã trọng pháp thì phải hiểu rõ pháp luật là sự thể hiện ý chí của toàn dân, để thực hiện và bảo vệ lợi ích, quyền lực của nhân dân và phải tuân thủ pháp luật, không vi phạm pháp luật.

Đề cao tính uy nghiêm của luật pháp, sự nghiêm minh thi hành luật pháp nên phải dùng pháp luật để nghiêm trị mọi hành vi xâm phạm tới quyền lợi của dân chúng, nhất là quan liêu và tham nhũng. Phải trừng trị tất cả những kẻ bất liêm, hại dân hại nước, bất kể là ai, làm gì, ở cương vị nào. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chú trọng cảnh báo, răn đe và đưa ra chế tài trừng phạt những kẻ bất minh, bất chính, bất nghĩa, bất liêm. Cán bộ, công chức - theo chức phận, trách nhiệm, nghĩa vụ là chức phận phục vụ công chúng; để phục vụ nhân dân, quan hệ trực tiếp với nhân dân, phải chịu sự kiểm soát của nhân dân. Người tuyên bố rằng, nếu Chính phủ tỏ ra không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của dân, không phục vụ dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ đi. Dân có quyền góp ý, phê bình Chính phủ và những người trong bộ máy, nhưng phê bình chứ không phải là chửi.

Người cũng đòi hỏi nhân dân phải thực hiện nghĩa vụ của người chủ, thực hiện bổn phận, trách nhiệm công dân, đạo đức và văn hóa công dân. Ngay những khuyết tật, lỗi lầm, hư hỏng của cán bộ, công chức thì nhân dân cũng có phần trách nhiệm, bởi dân chưa chủ động thực hiện hết quyền của mình. Khi dân ra sức kiểm soát việc làm và hành vi của công chức, quan chức thì quan không thể tham được, quan dù không liêm cũng phải hóa ra liêm.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng việc thanh tra ngay từ những ngày đầu gây dựng chính thể dân chủ cộng hòa, sớm phát hiện những căn bệnh thường xảy ra trong bộ máy chính quyền, ở cán bộ. Bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, thói ba hoa, sâu xa là do chủ nghĩa cá nhân mà ra[4]. Các bệnh khác như bè phái, tư túng, ức hiếp quần chúng, cậy thế, cậy quyền, hủ hóa[5]... là những biểu hiện suy thoái, hư hỏng. Người đòi hỏi phải dùng luật pháp mà nghiêm trị, dùng giáo dục để uốn nắn, phê bình, cảm hóa.

2.2. Công chức phải được đào tạo cẩn thận, phải được bồi dưỡng, huấn luyện thường xuyên trong các công việc thực tế và phải tự mình rèn luyện suốt đời, học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc"[6], "cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy"[7], từ đó Người rút ra kết luận "muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém"[8].

Người khẳng định và nhấn mạnh rằng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là công việc gốc của Đảng. Khi Đảng đã ở cương vị cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội thì càng phải đặc biệt quan tâm tới nhiệm vụ hệ trọng ở tầm chiến lược này, nhất là giáo dục cho cán bộ, đảng viên, công chức về đạo đức và thực hành đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, về dân chủ và thực hành dân chủ để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân; về nêu cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ nhân dân, thường xuyên giữ mối liên hệ mật thiết với quần chúng.

Công chức nhà nước trong bộ máy công quyền phải ra sức làm tốt công tác dân vận, tôn nghiêm thi hành luật pháp, giữ vững kỷ luật, kỷ cương phép nước và đạo đức công vụ nơi công sở cũng như trong mọi hoạt động có mối liên hệ trực tiếp với nhân dân, nhất là ở cơ sở. Cán bộ, công chức chẳng những phải làm tròn bổn phận, trách nhiệm của người nhà nước với công dân mà còn phải tuyên truyền, giải thích, giúp đỡ nhân dân thực hiện nghĩa vụ của người chủ. Muốn đạt được yêu cầu ấy, họ phải biến nó thành nhu cầu tự giác. Phải tự mình thực hiện và rèn luyện để đạt tới chuẩn mực đạo đức và văn hóa của công chức. Phải coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện công chức. Đào tạo để có những tri thức, hiểu biết cần thiết về nghề và hành nghề cho đúng. Bồi dưỡng để không ngừng nâng cao kỹ năng, tích lũy kinh nghiệm trong công tác thực tế hàng ngày, để làm việc thiết thực, hiệu quả. Huấn luyện để đạt sự thành thạo cả về chính trị lẫn chuyên môn nghiệp vụ.

Người sớm trù tính một kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ, công chức không chỉ trước mắt mà còn lâu dài. Cần phải có nhiều người am hiểu công việc, có trình độ cao, tâm huyết và trách nhiệm với công việc, với con người, với tổ chức và đoàn thể. Quan tâm rèn đức, luyện tài cho cán bộ, công chức, Người mong muốn xây dựng một đội ngũ công chức chuyên nghiệp, hiện đại, tính chuyên nghiệp và chuyên môn hóa ngày một cao, đức tài quyện chặt vào nhau, đức là gốc mà tài phải thực chất. Trong tư duy lãnh đạo, quản lý của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhìn từ góc độ giáo dục - đào tạo cán bộ, công chức, chúng ta thấy rõ Người thường xuyên nhấn mạnh sự thống nhất giữa chính trị với chuyên môn, vì chính trị là linh hồn, chuyên môn là thể xác nên chính trị phải vững "giữ chủ nghĩa cho vững", phải thành thạo, chuyên môn - nghiệp vụ phải giỏi, làm việc gì, ở ngành nào, hoạt động và phụ trách ở lĩnh vực nào phải giỏi việc ấy, hiểu sâu ngành ấy, nắm vững và làm chủ lĩnh vực ấy. Đó là sự kết hợp hồng với chuyên, "hồng thắm chuyên sâu". Về thực chất đây là khoa học (kể cả khoa học lãnh đạo, quản lý, khoa học chuyên môn nghiệp vụ), là chính trị gắn liền với khoa học, trở thành khoa học chính trị chứ không chính trị hóa tách rời khoa học theo kiểu giáo điều, chủ quan, duy ý chí.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, lý tưởng chính trị phải được thể hiện thông qua lý tưởng nghề nghiệp, chuyên môn. Tận tụy với nghề thì phải yên tâm công tác, hiểu rõ nhiệm vụ nào được Đảng giao phó, được tổ chức phân công đều là cần thiết, lao động nào cũng là vẻ vang, không được vướng bận vào những so bì, tị nạnh tầm thường, vào địa vị và quyền lợi. Toàn tâm toàn ý với công việc, từ to đến nhỏ, nếu biết rõ mục đích cao quý vì dân, ích nước lợi dân thì mới trau dồi cho mình bản lĩnh đứng ngoài vòng danh lợi, không màng danh hám lợi, chủ nghĩa cá nhân. Suốt đời chỉ có một điều ham: ham học - ham làm - ham tiến bộ mà thôi, bởi phục vụ nhân dân là phục tùng chân lý cao nhất và làm đầy tớ, công bộc của nhân dân là lựa chọn một lẽ sống cao thượng nhất.

Công chức nhà nước là người cán bộ cách mạng, lời nói phải đi đôi với việc làm, nếu "miệng nói dân chủ nhưng làm việc thì hệt theo lối "quan chủ"[9] là họ tự tước đi của mình vũ khí hữu hiệu nhất để hoàn thành nhiệm vụ. Khi đó, dù có "đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị" mà công việc vẫn không chạy"[10]. Phải luôn ghi nhớ và thực hành không chỉ quyết tâm mà còn tín tâm đối với dân chúng, chớ có lên mặt "quan cách mạng", xa rời dân chúng thì nhất định thất bại, dù có tài giỏi mấy cũng không làm gì được[11].

Rõ ràng, bàn đến phẩm chất và năng lực công chức cũng như xây dựng đội ngũ công chức nhà nước, bao giờ Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng xuất phát và hướng đích từ dân và dân chủ, từ mối quan hệ mật thiết giữa con người với công việc và tổ chức, giữa công chức với nhà nước, với công dân và toàn dân.

Công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước phải chú trọng nắm vững và vận dụng khoa học hành chính, luật pháp và chính sách, các chế độ, quy định, thể chế và thể thức nhưng không được rơi vào khuynh hướng hành chính hóa, xa dân, quan liêu, vô trách nhiệm. Chỉ có thấm nhuần dân chủ và tự giác làm dân vận cho đúng và khéo thì mới chống được quan liêu, lãng phí, tham ô, tham nhũng, không tự đánh mất mình bởi suy thoái và tha hóa, không làm mất đi lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Đó là những chỉ dẫn rất quan trọng, có hệ thống, thể hiện không chỉ quan điểm, tư tưởng mà còn là phương pháp, phong cách của Người về cán bộ, công chức và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiện đại ngang tầm nhiệm vụ cần được nhận thức đầy đủ, sâu sắc và vận dụng sáng tạo vào xây dựng chiến lược cán bộ, xây dựng đội ngũ công chức và chính sách cán bộ tương ứng với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới đặt ra, thời kỳ đẩy mạnh đổi mới và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế hiện nay.

Những chỉ dẫn cụ thể của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng tiêu chuẩn công chức và đội ngũ công chức được thể hiện ở những nội dung sau:

- Người căn dặn mọi người, từ người lãnh đạo, quản lý có trọng trách đến công chức thi hành công vụ "phải dựa vào dân để hoạt động. Khi tổ chức được dân, đoàn kết được dân thì việc gì cũng làm được"[12].

Làm việc cống, phục vụ nhân dân, "ta quan tâm đời sống quần chúng thì quần chúng sẽ theo ta. Ta được lòng dân thì ta không sợ gì cả. Nếu không được lòng dân thì ta không thể làm tốt công tác"[13]. Do đó, mọi người, trong đó có công chức chính quyền phải coi trọng công tác dân vận, phải làm dân vận với phong cách "thật thà nhúng tay vào việc". Dân vận không bỏ sót một ai, không phí phạm một tài năng nào. Dân vận phải "óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, miệng nói, chân đi, tay làm". Dân vận khéo việc gì cũng xong. Dân vận kém việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công"[14].

Trong kháng chiến cũng như trong hòa bình, đã có bao tấm gương dân vận khéo, được lòng dân, thuận ý dân, được dân tin cậy, ủng hộ. Quân đội làm dân vận là một điển hình cho mọi người noi theo, "quân với dân như cá với nước", từ tướng lĩnh đến chiến sĩ, binh lính hiểu rõ "nhân dân là nền tảng, là cha mẹ của bộ đội"[15]. Đó cũng là sự minh chứng của quy luật muôn đời "Có dân thì có tất mà mất dân thì mất hết", "Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân" (Nguyễn Trãi).

- Phải thực hành khẩu hiệu: "Làm việc gì học việc nấy. Vô luận ở quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, tổ chức, huấn luyện... cán bộ ở môn nào phải học cho thông thạo công việc ở trong môn ấy"[16].

- Người đặc biệt lưu ý cán bộ, công chức làm việc ở các vùng dân tộc, "mỗi dân tộc có một tiếng nói riêng, có khi hai dân tộc một tiếng nói. Cán bộ đi làm việc ở chỗ nào phải biết tiếng ở đấy"[17]. Có như vậy mới hiểu được nhân dân, tâm lý, phong tục, tập quán của nhân dân và phục vụ nhân dân mới đúng, mới tốt. Phải triệt để sửa đổi tác phong mệnh lệnh, quan liêu, hống hách, phải gây quan hệ thật tốt với nhân dân[18].

- Người chỉ dẫn cụ thể nội dung, phương pháp, cách thức huấn luyện cán bộ, công chức trước hết là huấn luyện nghề nghiệp, chú trọng các tri thức khoa học, lý luận thuộc lĩnh vực chuyên môn của từng loại cán bộ, kết hợp kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng điều tra, nghiên cứu. Trong huấn luyện chính trị phải chú trọng cả thời sự và chính sách, đây là nội dung mà bất cứ loại cán bộ nào, với chuyên môn nghề nghiệp nào cũng phải có nhưng linh hoạt theo mức độ, yêu cầu, sao cho chính trị sát hợp nhất với chuyên môn. Với những cán bộ trình độ còn thấp phải chú trọng trang bị cho họ những tri thức thường thức, phổ thông, kể cả những hiểu biết về nghĩa vụ, quyền lợi của công dân, lại phải theo trình độ mà đặt lớp, không theo cấp bậc cao hay thấp[19].

Ngoài ra, vấn đề đặc biệt cần thiết và quan trọng là huấn luyện lý luận, nhưng không lý luận suông mà phải thiết thực và đưa vào thực hành, nhất là thực hành trong công tác thực tế để kiên quyết chống cho được ba căn bệnh nguy hiểm: chủ quan, hẹp hòi và thói ba hoa[20]. Người chỉ dẫn hết sức khoa học về nguyên lý thống nhất lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành: "Thực hành sinh ra hiểu biết. Hiểu biết tiến lên lý luận. Lý luận lãnh đạo thực hành"[21].

Lời dạy này của Người có giá trị mãi mãi đối với mọi đối tượng, trình độ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên yêu cầu cán bộ, công chức phải rèn luyện thói quen, nhu cầu học suốt đời, học mọi lúc, mọi nơi, trong đó coi trọng học ngoại ngữ đối với cán bộ, học trong nhà trường, sách vở và học trong trường đời thực tiễn, nhất là phải khiêm tốn học hỏi quần chúng nhân dân, có làm học trò của nhân dân mới lãnh đạo được nhân dân. Cán bộ, đảng viên, công chức phải làm nòng cốt, gương mẫu cho nhân dân theo trong xây dựng xã hội học tập, xây dựng môi trường văn hóa, từ văn hóa đọc đến văn hóa ứng xử đạo đức và thực hành pháp luật. Không chỉ học suốt đời để thành người có tài mà còn rèn luyện suốt đời theo bốn đức cần, kiệm, liêm, chính, cũng là năm chuẩn tắc nhân - trí - dũng - liêm - trung để thành người có đức,"thiếu một đức thì không thành người". Vì ở đời, "nhân vô thập toàn" nên phải rèn suốt đời, suốt đời tự đấu tranh với chính mình để quét sạch chủ nghĩa cá nhân, chống giặc nội xâm ngay trong con người mình. Đó sẽ là một cuộc chiến đấu có không ít sự đau đớn ở trong lòng, để thực sự là người cách mạng, sống vì nhân dân, làm việc, cống hiến, hy sinh vì nhân dân.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức như vậy, cần có sự lãnh đạo, quan tâm sâu sát của Đảng và Nhà nước, luật pháp, chính sách, cơ chế, chế tài tương thích của Nhà nước, của Chính phủ, trong đó, phải nêu cho được đức tính, yêu cầu "liêm chính", từ con người đến tổ chức, từ Đảng, Nhà nước đến đội ngũ cán bộ, công chức.

Cho đến nay, những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dạy cán bộ và dùng cán bộ, phải biết rõ cán bộ, cất nhắc cán bộ cho đúng, bố trí cán bộ cho đúng, phải khéo dùng cán bộ, giúp đỡ và giữ gìn cán bộ, biết lựa chọn, biết cách đối xử với cán bộ, có lòng độ lượng vĩ đại, có lòng tin cậy, nghiêm khắc và bao dung, có chính sách cán bộ thật tốt, hợp lý, phù hợp với yêu cầu để thu hút nhân tài, hiền tài, trọng dụng tài năng, trọng đãi hiền tài (nhất là với những trí thức, nhân sĩ ngoài Đảng) mà Người đã nêu ra, đã mẫu mực thực hành từ 70 năm về trước vẫn còn nguyên giá trị vận dụng và phát huy trong đổi mới, hội nhập hiện nay[22].

2.3. Những khái quát lý luận, những triết lý được đúc kết về xây dựng nhân cách cán bộ, công chức và xây dựng đội ngũ công chức hiện đại

Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến cốt lõi muôn việc, muôn người xét đến cùng là chuyện ở đời và làm người. Ở đời thì phải thân dân, làm người thì phải chính tâm. Từ truyền thống lịch sử, Người nâng cao tư tưởng thân dân tới dân chủ và chính tâm là đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên phương châm xử thế, với tự mình, với người, với việc, "giữ chủ nghĩa cho vững", "ít lòng tham muốn về vật chất", "nghiêm với mình, rộng lòng khoan thứ với người", "tận trung với nước, tận hiếu với dân", suốt đời phục vụ nhân dân, không màng danh lợi: "Giàu sang không quyến rũ, nghèo khó không chuyển lay, uy vũ không khuất phục".

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở, căn dặn cán bộ, công chức phải thương yêu, kính trọng, lễ phép với nhân dân, đặt việc dân, việc nước lên trên hết, trước hết, "dĩ công vi thượng". Do đó, suốt đời phải "quang minh chính đại", "công bình chính trực", "chí công vô tư", "vô ngã vị tha", "phụng công thủ pháp", "tinh thành đoàn kết".

Những khái quát về triết lý và lý luận nêu trên của Người đều toát lên yêu cầu về đạo đức cách mạng, trí tuệ khoa học, chính trị dân chủ trong thể chế pháp quyền nhân nghĩa, đã coi dân là gốc của nước thì cán bộ, công chức phải tận tụy hết mình, phục vụ dân chúng, sao cho nhân dân thực sự là chủ, thật sự có năng lực làm chủ, thực sự được thụ hưởng lợi ích và quyền lực của chính mình trong một xã hội dân chủ, với nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà nhân dân kiểm soát được quyền lực, không để cho quyền lực bị tha hóa do cán bộ, công chức, nhất là quan chức hư hỏng, suy đồi.

Từ những quan điểm, tư tưởng sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh toát lên những điểm quan trọng về nhân cách cán bộ, đảng viên, công chức thấm nhuần chân lý và đạo nghĩa trọng dân, trọng pháp. Đó là hệ chuẩn mực: thạo chính trị; giỏi chuyên môn; tinh thông nghiệp vụ; tận tụy, mẫn cán; suốt đời là đầy tớ trung thành, công bộc tận tụy của nhân dân.

Đảng và Nhà nước ta đang ra sức quán triệt và vận dụng những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết tâm tạo đột phá mới về chất lượng nguồn nhân lực, trong đó đội ngũ công chức nhà nước là một mắt xích xung yếu để đổi mới, hội nhập thành công, đất nước phát triển nhanh và bền vững trên con đường hiện đại hóa đất nước - con người - xã hội Việt Nam./.

Ghi chú:

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 2, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.304.

(2), (16) Sđd, tập 6, tr.232; tr.233-234.

(3) (4), (6), (7), (8), (10), (13); (14); (19); (20); (22) Sđd, tập 5, tr.498-499; tr.273-279; tr.309; tr.68; tr. 313; tr. 637; tr. 485; tr. 309-310; tr. 311-313; tr. 309-324, 325-346.

(5) Sđd, tập 4, tr.65- 66.

(9), Sđd, tập 7, tr.176; tr. 120.

(11) Sđd, tập 5, tr.326; tập 7, tr.269; tập 10, tr.260.

(12) Sđd, tập 12, tr.153.

(15), (18) Sđd, tập 15, tr. 142; tr. 169.

(17) Sđd, tập 14, tr.168.